

**PHỤ BIỂU 01/CH**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Số tờ	Số thửa	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Các dự án quy định tại Điều 61 và Khoản 1, 2 Điều 62 của Luật Đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch</b>					
<b>1</b>	<b>Đất quốc phòng</b>	<b>0,26</b>				
1.1	Mở rộng Hang đá phục vụ chiến đấu khu vực phòng thủ của huyện	0,26	Xã Yên Thành			QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
<b>II</b>	<b>Các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn l</b>					
	<i>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất</i>					
<b>2</b>	<b>Đất giao thông</b>	<b>24,62</b>				
2.1	Thu hồi đất để mở rộng đường vào trạm y tế thị trấn Yên Bình	0,30	TT. Yên Bình			QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
2.2	Thu hồi đất giao thông liên xã Tiên Nguyên - Tân Nam	11,87	Xã Tân Nam			QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
		7,05	Xã Tiên Nguyên			
2.3	Thu hồi đất để làm đường đoạn 10 đường nội huyện	1,80	TT. Yên Bình			QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Số tờ	Số thửa	Căn cứ pháp lý
2.4	Thu hồi đất để làm đường nối đoạn 15 với ngã tư đoạn 7 kéo dài và đoạn nối từ ngã tư đoạn 7 kéo dài với ngã ba của đoạn 3 đường nội huyện Quang Bình (Đường nội huyện Quang Bình, Đoạn 7, ngã 3 huyện Quang Bình)	3,60	TT. Yên Bình			QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
2.5	San ủi mặt bằng đường Trường Chinh thị trấn Yên Bình	0,60	TT. Yên Bình			
<b>3</b>	<b>Đất năng lượng</b>	<b>33,22</b>				
3.1	Thủy điện Xuân Minh	3,66	Xã Tiên Nguyên			
3.2	Đường điện chiếu sáng thôn Hạ Sơn	0,10	TT. Yên Bình		Khoảnh 1; tiểu khu 300B	QĐ 501/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn đầu tư phát triển chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo quyết định 2086/QĐ-TTg năm 2020 trên địa bàn huyện Quang Bình.
3.3	Xây dựng đường điện 35Kv, trạm biến áp và đường dây 0,4kv tại thôn Sơn Nam	0,16	xã Hương Sơn		khoảnh 4; 5; 6 tiểu khu 330	QĐ số 732/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn đầu tư phát triển chương trình mục tiêu quốc gia XDNTM mới 2020
3.4	Xuất tuyến 110KV sau TBA 220KV Bắc Quang	0,48	Tân Bắc			QĐ 637/QĐ-EVNNPC ngày 25/3/2020 của Tổng công ty điện lực miền bắc về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Xuất tuyến 110kv sau TBA 220kv Bắc Quang.
		0,08	Tân Trịnh			
		0,19	TT. Yên Bình		khoảnh 7; 8; 9 tiểu khu 310	
3.5	Nâng cao ổn định lưới điện trung hạ thế huyện Quang Bình	0,08	Xã Xuân Giang, xã Yên Hà			QĐ 1546/QĐ-PCHG ngày 28/10/2019 của công ty điện lực Hà Giang về việc phê duyệt Báo cáo KT-KT Tổng dự toán công trình: Nâng cao ổn định lưới điện trung hạ thế khu vực huyện Quang Bình năm 2020

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Số tờ	Số thửa	Căn cứ pháp lý
3.6	Thu hồi đất để xây dựng đường dây điện 35kV, Trạm biến áp và đường dây 0,4kV cấp điện cho thôn Thượng Bình, Tân Thượng	0,25	Xã Yên Thành			QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
3.7	Thu hồi đất để xây dựng đường dây điện 35kV, Trạm biến áp và đường dây 0,4kV cấp điện cho thôn Tân Bình, thôn Minh Hạ, thôn Nậm Qua	0,25	Xã Tân Nam			QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
3.8	Dự án: Lòng hồ thủy điện Sông Chùng (Công ty TNHH Sơn Lâm đã thực hiện GPMB từ năm 2011)	162,36	Xã Tân Nam, TT. Yên Bình			
3.9	Dự án: Thủy điện Nậm Khòa	10,48	Xã Xuân Minh			
3.10	Thủy điện Nậm Hóp	38,54	Xã Tiên Nguyên			
3.11	Đường dây 110KV&TBA 110 KV Sông Chùng - Sông Chảy	0,18	TT. Yên Bình, Xã Tân Nam			
<b>4</b>	<b>Đất thương mại dịch vụ</b>	<b>1,42</b>				
4.1	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Cường Phú 6 xã Tân Nam	0,20	Xã Tân Nam	87	17	
4.2	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cường phú 7 xã Tiên Nguyên	0,20	Xã Tiên Nguyên			
4.3	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu thị trấn Yên Bình	0,31	TT. Yên Bình			Km 25+100 bên phải tuyến QL279 thuộc địa phận tổ 1, thị trấn Yên Bình
4.4	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Vĩ Thượng	0,21	Xã Vĩ Thượng			Km 27+500, ĐT.183 thuộc Thôn Thượng Minh, xã Vĩ Thượng
4.5	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Tiên Yên	0,30	Xã Tiên Yên			ĐT 183 thuộc thôn Yên Ngoan, xã Tiên Yên
<b>5</b>	<b>Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>	<b>0,60</b>				

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Số tờ	Số thửa	Căn cứ pháp lý
5.1	Xây dựng cơ sở làm việc Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện	0,30	TT. Yên Bình			QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
5.2	Xây dựng cơ sở làm việc Trung tâm dịch vụ công cộng và Môi trường	0,30	TT. Yên Bình			QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 (Bổ sung phần diện tích phát sinh ngoài phần diện tích đã được thông qua tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07
<b>6</b>	<b>Đất xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo</b>	<b>3,22</b>				
6.1	Trường mầm non sao mai và tiểu học Kim Đồng thị trấn Yên Bình	2,97	TT. Yên Bình		Khoảnh 10 tiểu khu 310	QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
6.2	Mở rộng trường trung học cơ sở xã Tân Trịnh	0,08	Xã Tân Trịnh			
6.3	Mở rộng mặt bằng trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Tiên Nguyên	0,03	Xã Tiên Nguyên			
6.4	Mở rộng mặt bằng trường Mầm non xã Tiên Nguyên	0,15	Xã Tiên Nguyên			
<b>7</b>	<b>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</b>	<b>1,26</b>				
7.1	Nhà văn hóa cộng đồng dân tộc Pà Thên	0,81	Xã Tân Trịnh	43	Tờ 43; thửa 429-432; 446;449;461; 459;460;469;456	QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Số tờ	Số thửa	Căn cứ pháp lý
7.2	Nhà văn hóa tổ 5 thị trấn Yên Bình	0,35	Thị trấn Yên Bình	191	31	QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
7.3	Giao đất nhà bia tưởng niệm xã Vĩ Thượng	0,05	Xã Vĩ Thượng			
7.4	Giao đất nhà bia tưởng niệm xã Xuân Giang	0,05	Xã Xuân Giang			
7.5	San ủi mặt bằng cung thiếu nhi huyện	0,78	TT. Yên Bình			
<b>8</b>	<b>Đất chợ</b>	<b>1,45</b>				
8.1	Chợ xã Tân Nam	1,45	Xã Tân Nam	Tờ 89; thửa 89;91;95;93;94	Khoảnh 4; tiểu khu 281B	QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
<b>9</b>	<b>Đất xây dựng cơ sở y tế</b>	<b>0,33</b>				
9.1	Xây dựng cơ sở làm việc trung tâm y tế	0,25	TT. Yên Bình	179	54;82;83;84	QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
9.2	Thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất công ty dược Hà Giang giao cho Trung tâm y tế huyện Quang Bình	0,08	TT. Yên Bình	179	20	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng trung tâm huyện
<b>10</b>	<b>Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao</b>	<b>1,20</b>				
10.1	Giao đất, cho thuê đất để xây dựng khu liên hợp thể thao	1,20	TT. Yên Bình	174	88	
<b>11</b>	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>	<b>0,10</b>				
11.1	Xây dựng khu xử lý rác thải tại thôn Nà Đát	0,10	Xã Tân Nam	4	30	

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Số tờ	Số thửa	Căn cứ pháp lý
11.2	Bãi tập kết, chôn lấp chất thải tập trung	0,30	Xã Tiên Nguyên			
<b>12</b>	<b>Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gồm sỏi</b>	<b>8,55</b>				
12.1	Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ cát, sỏi thôn Ngòi Han, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	2,58	Xã Tân Trịnh			
12.2	Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát, sỏi thôn Tân Trang, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, Tỉnh Hà Giang	5,97	Xã Tân Trịnh			
12.3	Dự án: Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi thôn Yên Trung, thị trấn Yên Bình	3,60	TT. Yên Bình			
12.4	Dự án: Khai thác cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi lòng sông con, thôn Xuân Hà (Hợp tác xã Quế Nan)	0,33	Xã Yên Hà			
<b>13</b>	<b>Đất cơ sở tôn giáo</b>	<b>2,90</b>				
13.1	Giao đất, cho thuê đất công trình Linh Quang Tự	2,90	TT. Yên Bình			
<b>14</b>	<b>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</b>	<b>0,63</b>				
14.1	Xây dựng nghĩa trang tập trung tại thôn Xuân Hồng	0,39	Xã Tiên Nguyên			
14.2	Xây dựng nghĩa trang tập trung tại thôn Chàng Sắt	0,24	Xã Yên Hà			
14.3	Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ huyện Quang Bình	2,00	TT. Yên Bình			
	<i>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất</i>					
<b>15</b>	<b>Đất ở tại nông thôn</b>	<b>17,28</b>				
15.1	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn Minh Sơn	0,04	Xã Xuân Minh	81	98	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGD cá nhân
		0,09	Xã Xuân Minh	82	129;108;107;158	

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Số tờ	Số thửa	Căn cứ pháp lý
		0,09	Xã Xuân Minh	90	23;28;62	
15.2	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn thôn Tân Tiến	0,18	Xã Tiên Nguyên	135	231;224;230;232;29;256	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
		0,04			309	
15.3	Khu dân cư nông thôn Mới xã Tân Nam	5,12	xã Tân Nam		Khoảnh 4, tiểu khu 281B	QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
15.4	Bán đấu giá Chợ Tân Nam	0,24	xã Tân Nam	88	277	Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện
15.5	Đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư nông thôn mới xã Tân Nam	4,50	Xã Tân Nam			Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện
15.6	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn, thôn Nà Đát	0,14	Xã Tân Nam		135;64;65;58;56;17;432;402;188;187;130;99;120	Báo cáo số 591/BC-UBND ngày 15/10/2020 của UBND xã về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất
15.7	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn, thôn Nà Chồ	0,05	Xã Tân Nam		72;63;62;3	Báo cáo số 591/BC-UBND ngày 15/10/2020 của UBND xã về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất
15.8	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn, thôn Nà Đát	0,14	Xã Tân Nam		135;64;65;58;56;17;432;402;188;187;130;99;120	Báo cáo số 591/BC-UBND ngày 15/10/2020 của UBND xã về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất
15.9	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn, thôn Nà Chồ	0,05	Xã Tân Nam		72;63;62;3	Báo cáo số 591/BC-UBND ngày 15/10/2020 của UBND xã về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất
15.10	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn Yên Lập	0,02	Xã Yên Thành	100	477	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
		0,03	Xã Yên Thành	96	15; 30; 20	
15.11	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn Yên Thượng	0,01	Xã Yên Thành	96	13	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
		0,01	Xã Yên Thành	94	336	
		0,06	Xã Yên Thành	93	65-71;85	

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Số tờ	Số thửa	Căn cứ pháp lý
15.12	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn Pả Vầy Sù	0,04	Xã Yên Thành	100	208;474	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.13	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn Vén	0,04	Xã Tân Trịnh	40	67; 49; 96; 97	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
		0,01		53	191; 193; 194	
15.14	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn Tân Trang	0,01	Xã Tân Trịnh	78	216	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.15	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn	0,11	Xã Tân Trịnh	39	116-118;135	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.16	Di dân ra khỏi vùng nguy cơ lũ ống, lũ quét xã Tân trịnh	1,50	Xã Tân Trịnh			
15.17	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn My Bắc (hoàng Đình Nội)	0,04	Xã Tân Bắc	76	16	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.18	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn Nặm Sứ (Nguyễn Thị Hằng, Trần Thị Hiền)	0,02	Xã Tân Bắc	58	215	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.19	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn Nặm Sứ (Ván Văn Trường)	0,02	Xã Tân Bắc	58	212;213;214	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.20	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn Lũ Thượng (Hoàng Thị Hà)	0,06	Xã Tân Bắc	3	105	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.21	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn Lũ Thượng (Nguyễn Hữu Thắng)	0,10	Xã Tân Bắc	72	742	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.22	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn Nà Tho (Hà Thị Thảo)	0,04	Xã Tân Bắc	43	228	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.23	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn Xuân Hà (Nguyễn Đức Phụng)	0,02	Xã Yên Hà	25	148	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.24	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn (Hoàng Văn Điền)	0,04	Xã Yên Hà	17	242	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.25	SUMB khu dân cư xã Yên Hà, để đấu giá QSD đất	0,23	Xã Yên Hà	76	9	Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện
15.26	Đấu giá quyền sử dụng đất tại khu dân cư trung tâm xã Yên Hà	0,13	Xã Yên Hà	76		Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

<b>STT</b>	<b>Tên dự án, công trình</b>	<b>Tổng diện tích</b>	<b>Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)</b>	<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
15.27	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Nghè	0,01	Xã Hương Sơn	13	154	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.28	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Nghè	0,01	Xã Hương Sơn	21	1	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.29	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Nghè	0,01	Xã Hương Sơn	22	38	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.30	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Nghè	0,02	Xã Hương Sơn	13	28	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.31	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Nghè	0,05	Xã Hương Sơn	16	57	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.32	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Sơn Thành	0,01	Xã Hương Sơn	74	11	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.33	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Sơn Thành	0,01	Xã Hương Sơn	47	180	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.34	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Sơn Thành	0,04	Xã Hương Sơn	58	51	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.35	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Sơn Thành	0,01	Xã Hương Sơn	58	111	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.36	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Sơn Trung	0,02	Xã Hương Sơn	21	12	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.37	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Sơn Trung	0,03	Xã Hương Sơn	20	99	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.38	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Sơn Trung	0,04	Xã Hương Sơn	20	144	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.39	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Sơn Trung	0,04	Xã Hương Sơn	18	71	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.40	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Sơn Trung	0,04	Xã Hương Sơn	90	18	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.41	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Buông	0,01	Xã Hương Sơn	71	172	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.42	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Buông	0,01	Xã Hương Sơn	71	30	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.43	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Buông	0,04	Xã Hương Sơn	85	135	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.44	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Buông	0,01	Xã Hương Sơn	79	18	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.45	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Buông	0,04	Xã Hương Sơn	78	123	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Số tờ	Số thửa	Căn cứ pháp lý
15.46	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Buông	0,02	Xã Hương Sơn	78	29	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.47	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn thôn Kiêu	0,03	Xã Xuân Giang	17	215;216	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.48	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn thôn Trung	0,38	Xã Xuân Giang	38	107;131;82;40	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
		0,30		39	66;12;19;30;18	
		0,13		42	123	
15.49	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn thôn Chì	0,98	Xã Xuân Giang	10	36-46;60-62;77-83;85;86;91;117-124;154;155;157;177-182;185;186	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
		0,43		11	207-209;211;214;60	
15.50	Đấu giá quyền sử dụng đất, đất đã thu hồi tại xã Xuân Giang	0,30	Xã Xuân Giang			Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện
15.51	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Già Nàng	0,02	Xã Nà Khương	10	461	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.52	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Già Nàng	0,06	Xã Nà Khương	11	150; 170	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.53	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Nà Pêng	0,39	Xã Nà Khương	18	298;299;342;131;140;142;152;159;154;335	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.54	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Nà Pêng	0,04	Xã Nà Khương	14	195	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.55	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Già Nàng	0,14	Xã Nà Khương	15	160;22;23;24;25	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.56	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Lùng Vi	0,12	Xã Nà Khương	60	33; 60 ; 12	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.57	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Lùng Vi	0,16	Xã Nà Khương	50	2;5;6;9	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.58	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Lùng Vi	0,04	Xã Nà Khương	51	156	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Số tờ	Số thửa	Căn cứ pháp lý
15.59	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Khả Nhờ	0,61	Xã Nà Khương	27	30;44;334;320;321;189;200;201;230;87;198;192;234;233;92;88;131;129;128;139;190;234;192;345;81;83;85	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.60	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Khả Nhờ	0,04	Xã Nà Khương	26	128	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.61	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Làng Ái	0,15	Xã Nà Khương	54	196;200;199;198;194;195	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.62	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Già Nàng	0,04	Xã Nà Khương	1	131	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.63	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Yên Ngoan (Hoàng Xuân Toại; Hoàng Văn Hót)	0,03	Xã Tiên Yên	66	240;664	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.64	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Yên Ngoan (Hoàng Văn Đo; Nông Thị Mây; Nông Mạnh Hiền; Bùi Xuân Khánh)	0,15	Xã Tiên Yên	57	245;256;616;623;620	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.65	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Yên Chung (Nguyễn Đình Tuyên)	0,02	Xã Tiên Yên	57	43;95	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.66	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Yên Chàm (Lục Văn Lim)	0,01	Xã Tiên Yên	35	620	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.67	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Kem (H.V. Minh)	0,07	Xã Tiên Yên	38	204;187;198;184	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.68	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Trung Thành (Lường Trọng Năm)	0,04	Xã Vĩ Thượng	36	151;165;168;169;174;179;182;141;146;199;200	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.69	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Trung Thành (Lý Văn Hòa)	0,04	Xã Vĩ Thượng	10	391	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.70	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Trung Thành (Trương Tổng Hợp)	0,04	Xã Vĩ Thượng	84	620	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Số tờ	Số thửa	Căn cứ pháp lý
15.71	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Trung Thành (Trần Quang Trung)	0,04	Xã Vĩ Thượng	78	45	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.72	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Trung Thành (Vi Văn Năm; Nông Văn Hùng)	0,08	Xã Vĩ Thượng	71	344;351	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.73	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Trung Thành (Hoàng Văn Thoan)	0,04	Xã Vĩ Thượng	37	321	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.74	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Trung Thành (Ma Văn Diễn; Hoàng Trung Thành; Hoàng Trung Biên)	0,04	Xã Vĩ Thượng	36	112;113;46;47;56;103;135;136	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.75	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Thượng (Dương Văn Tầm; Lộc Đức Hiến)	0,05	Xã Vĩ Thượng	23	530	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
15.76	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở thôn Thượng Minh (Triệu Tiến Sura; Hoàng Thị Sinh)	0,08	Xã Vĩ Thượng	16	119;120	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
<b>16</b>	<b>Đất ở tại đô thị</b>	<b>6,09</b>				
16.1	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị (tổ 1)	0,02	TT. Yên Bình		Hộ Hoàng Văn Quảng	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.2	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị (tổ 3)	0,02	TT. Yên Bình	146	247	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.3	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị (tổ 3)	0,01	TT. Yên Bình	144	225	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.4	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị (tổ 1)	0,02	TT. Yên Bình	142	27	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.5	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	0,01	TT. Yên Bình			Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.6	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	0,05	TT. Yên Bình		33;34;29	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.7	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	0,02	TT. Yên Bình	24	129; 122	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.8	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	0,02	TT. Yên Bình		38; 36	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.9	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	0,02	TT. Yên Bình	191	158	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.10	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	0,03	TT. Yên Bình	143	123	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.11	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	0,02	TT. Yên Bình	64	450	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Số tờ	Số thửa	Căn cứ pháp lý
16.12	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	0,01	TT. Yên Bình	138	75	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.13	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	0,05	TT. Yên Bình		413;414;415;416 (tách thửa 108)	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.14	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	0,04	TT. Yên Bình		493	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.15	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	0,03	TT. Yên Bình	139	161 (tách từ thửa 19)	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.16	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	0,02	TT. Yên Bình	124	38	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.17	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đô thị	0,02	TT. Yên Bình	124	36	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
16.18	Thu hồi đất bổ sung khu dân cư G1, G2	0,08	TT. Yên Bình			QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
16.19	Thu hồi đất bổ sung khu dân cư B3	0,50	TT. Yên Bình			QĐ 2587/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Quang Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
16.20	San ủi mặt bằng khu tái định cư bóm đường trục I đầu nối QL279 (khu vực giáp cây xăng bảo sơn)	0,42	TT. Yên Bình			Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện
16.21	Đấu giá QSDĐ khu dân cư B3 (Bổ sung)	0,80	TT. Yên Bình			Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện
16.22	Đấu giá QSDĐ tại tổ 3 (khu tập kết UBND huyện, đã thu hồi)	1,30	TT. Yên Bình			Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện
16.23	Giao đất có thu tiền sử dụng đất tại khu dân cư giáp Chợ	0,13	TT. Yên Bình			Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện
16.24	Giao đất có thu tiền sử dụng đất tại khu dân cư H	2,20	TT. Yên Bình			Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện
16.25	Bán đấu giá QSDĐ khu dân cư H	0,25	TT. Yên Bình			Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện
16.26	Đấu giá khu dân cư G1,G2 (sau trường nội trú)	2,40	TT. Yên Bình			

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

STT	Tên dự án, công trình	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Số tờ	Số thửa	Căn cứ pháp lý
16.27	San ủi mặt bằng khu dân cư tổ 2, thị trấn Yên Bình bám đường Trường Chinh và đường Trần Hưng Đạo để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở (diện tích vùng phụ cận hạ tầng kỹ thuật đường Trường Chinh và đường Trần Hưng Đạo)	0,08	TT. Yên Bình			
16.28	Đất ở đoạn đường trục I kéo dài từ cây xăng Bảo Sơn đầu nối QL279 (trừ 90m từ cây xăng Bảo Sơn) Tổ 1	0,76	TT. Yên Bình			
		0,07	TT. Yên Bình			
		0,13	TT. Yên Bình			
		0,15	TT. Yên Bình			
		0,10	TT. Yên Bình			
		0,39	TT. Yên Bình			
16.29	Giao đất có thu tiền sử dụng đất khu dân cư trục 12, Tổ 3	0,01	TT. Yên Bình			
16.30	Giao đất có thu tiền sử dụng đất khu dân cư D6	0,06	TT. Yên Bình			
16.31	Giao đất có thu tiền sử dụng đất khu dân cư F2, Tổ 2	0,43	TT. Yên Bình			
16.32	Đấu giá QSDD khu dân cư F2	0,20	TT. Yên Bình			
16.33	San ủi mặt bằng khu tái định cư bám đường trục I đầu nối QL279 (khu vực giáp cây xăng Bảo Sơn)	0,43	TT. Yên Bình			
<b>17</b>	<b>Đất trồng cây lâu năm</b>	<b>2,63</b>				

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2022 HUYỆN QUANG BÌNH - TỈNH HÀ GIANG**

<b>STT</b>	<b>Tên dự án, công trình</b>	<b>Tổng diện tích</b>	<b>Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)</b>	<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
17.1	Chuyển mục đích đất rừng sang đất trồng cây lâu năm, thôn Sơn Đông	2,50	Xã Hương Sơn	10	71	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
17.2	Chuyển mục đích đất rừng sang đất trồng cây lâu năm, thôn Tân Tiến	0,10	Xã Tiên Nguyên	135	309	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân
17.3	Chuyển mục đích đất nuôi trồng thủy sản sang đất trồng cây lâu năm, thôn Lũ Thượng (Nguyễn Hữu Thắng)	0,03	Xã Tân Bắc	72	502	Nhu cầu CMD sử dụng đất của HGĐ cá nhân